

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Địa lý 10 Bài 21 trang 77 - 78 - 79](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 21 Địa 10 trang 79](#)
3. [Lý thuyết Địa Lý lớp 10 Bài 21](#)

Với bộ tài liệu giải **Địa lớp 10 Bài 21: Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới** được biên soạn bởi ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hướng dẫn học sinh giải các dạng bài tập trong sách giáo khoa và tổng hợp lý thuyết bài học. Nội dung chi tiết các em tham khảo tại đây.

### ***Trả lời câu hỏi SGK Địa lý 10 Bài 21 trang 77 - 78 - 79***

**Trang 77 sgk Địa Lí 10:** Dựa vào hình 12.1 (trang 44 - SGK), hãy cho biết trên Trái Đất có những đai khí áp và những đới gió nào?

**Trả lời:**

- Trên bề mặt Trái Đất có 7 đai khí áp: đai áp thấp Xích đạo, hai đai áp cao chí tuyến, hai đai áp thấp ôn đới và hai đai áp cao cực.
- Các đới gió trên Trái Đất: gió Mậu dịch, gió Tây ôn đới, gió Đông cực.

**Trang 78 sgk Địa Lí 10:** Dựa vào kiến thức đã học ở bài 14, hãy cho biết ở mỗi bán cầu có mấy đới khí hậu? Hãy kể tên các đới khí hậu đó.

**Trả lời:**

- Mỗi bán cầu có 7 đới khí hậu: cực, cận cực, ôn đới, cận nhiệt đới, nhiệt đới, cận xích đạo, xích đạo.

**Trang 78 sgk Địa Lí 10:** Dựa vào hình 19.1 và 19.2 (trang 70 - SGK), hãy cho biết:

- Sự phân bố các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất có tuân theo quy luật địa đới không?
- Hãy lần lượt kể tên từng kiểu thảm thực vật từ cực về Xích đạo.

- Hãy lần lượt kể tên từng nhóm đất từ cực về Xích đạo.

**Trả lời:**

- Sự phân bố của các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất tuân theo quy luật địa đới.

- Từ cực về Xích đạo có các kiểu thảm thực vật: hoang mạc lạnh; đài nguyên; rừng lá kim; rừng lá rộng và rừng hỗn hợp ôn đới; rừng cận nhiệt ẩm; rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt; hoang mạc, bán hoang mạc; thảo nguyên, cây bụi chịu hạn và đồng cỏ núi cao; xavan, cây bụi; rừng nhiệt đới, xích đạo.

- Từ cực về Xích đạo có các nhóm đất: băng tuyết; đất đài nguyên; đất pôtdôn; đất nâu, xám rừng lá rộng ôn đới; đất đen, hạt dẻ thảo nguyên, đồng cỏ núi cao; đất đỏ nâu rừng và cây bụi lá cứng; đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm; đất xám hoang mạc, bán hoang mạc; đất đỏ, nâu đỏ xavan; đất đỏ vàng (feralit), đất đen nhiệt đới.

**Trang 79 sgk Địa Lí 10:** *Quan sát hình 19.1 (trang 70 ở SGK), hãy cho biết: ở lục địa Bắc Mỹ, theo vĩ tuyến 40 từ đông sang tây có những kiểu thảm thực vật nào? Vì sao các kiểu thảm thực vật lại phân bố như vậy?*

**Trả lời:**

- Các kiểu thảm thực vật:

+ Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp ôn đới.

+ Thảo nguyên và cây bụi chịu hạn.

+ Rừng lá kim.

+ Thảo nguyên và cây bụi chịu hạn.

+ Rừng lá kim.

- Có sự phân bố của các kiểu thảm thực vật này là do ảnh hưởng của sự phân bố lục địa, đại dương và dãy núi Cooc-đi-e chạy theo hướng kinh tuyến, làm cho khí hậu có sự phân hóa từ đông sang tây. Khu vực lục địa gần Đại Tây Dương ẩm và ấm, càng vào sâu trong lục địa càng nóng và khô. Khu vực Bồn địa lớn tuy gần Thái Bình Dương nhưng bị các dãy núi ven biển chắn gió biển nên cũng khô.

**Giải bài tập SGK Bài 21 Địa 10 trang 79**

**Câu 1: Trình bày khái niệm, nguyên nhân và các biểu hiện của quy luật địa đới, quy luật phi địa đới**

**Lời giải:**

Quy luật	Khái niệm	Nguyên nhân	Các biểu hiện
Địa đới	Là sự thay đổi có quy luật của các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo vĩ độ (từ Xích đạo đến cực).	Do dạng hình cầu của Trái Đất và bức xạ Mặt Trời	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ Bắc Cực có bảy vòng đai nhiệt.</li> <li>- Trên bề mặt Trái Đất có 7 đai khí áp.</li> <li>- Các đới gió trên Trái Đất: gió Mậu dịch, gió Tây ôn đới, gió Đông cực.</li> <li>- Mỗi bán cầu có các đới khí hậu: cực, cận cực, ôn đới, cận nhiệt đới, nhiệt đới, cận xích đạo, xích đạo.</li> <li>- Từ cực về xích đạo có các kiểu thảm thực vật: hoang mạc lạnh; đài nguyên; rừng lá kim; rừng lá rộng và rừng hỗn hợp ôn đới; rừng cận nhiệt ẩm; rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt hoang mạc, bán hoang mạc; thảo nguyên, cây bụi chịu hạn và đồng cỏ núi cao; xavan, cây bụi; rừng nhiệt đới, xích đạo.</li> <li>- Từ cực về Xích đạo có các nhóm đất: băng tuyết; đất đài nguyên; đất pôtdôn; đất nâu, xám rừng lá rộng ôn đới; đất đen, hạt dẻ thảo nguyên, đồng cỏ núi cao; đất đỏ nâu rừng và cây bụi lá cứng; đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm; đất xám hoang mạc, bán hoang mạc; đất đỏ, nâu đỏ xavan; đất đỏ vàng (feralit), đất đen nhiệt đới.</li> </ul>
Phi địa đới	Là quy luật phân bố không thuộc vào tính chất	Do nguồn năng lượng cung cấp năng lượng	<p>a) Quy luật đai cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm: quy luật đai cao là sự thay đổi có quy luật của các</li> </ul>

chất phân bố theo lượng này đã tạo ra sự thành phần tự nhiên và các cảnh địa đới của các phân chia bề mặt Trái quan theo độ cao địa hình.

thành phần địa lí Đất thành lục địa, đại dương và địa hình núi cao.

- Nguyên nhân tạo nên các đai cao: sự giảm nhiệt độ theo độ cao cùng với sự thay đổi về độ ẩm và lượng mưa ở miền núi.

- Biểu hiện: sự phân bố các vành đai đất và thực vật theo độ cao địa hình.

#### b) Quy luật địa ô

- Khái niệm: quy luật địa ô là sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên và các cảnh quan theo độ cao địa hình.

- Nguyên nhân tạo nên quy luật địa ô là do sự phân bố đất liền và biển, đại dương, làm cho khí hậu ở lục địa bị phân hóa từ đông sang tây: càng vào trung tâm lục địa, tính lục địa càng tăng. Ngoài ra còn do ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến.

- Biểu hiện của quy luật: sự thay đổi các kiểu thảm thực vật theo kinh tuyến.

**Câu 2: Hãy lấy những ví dụ chứng minh rằng địa đới là quy luật phổ biến của các thành phần địa lí.**

**Lời giải:**

- Từ Bắc cực đến Nam cực có bảy vòng đai nhiệt:

+ Vành đai nóng nằm giữa hai đường đẳng nhiệt năm  $+20^{\circ}\text{C}$  của hai bán cầu (khoảng giữa hai vĩ tuyến  $30^{\circ}\text{B}$  và  $30^{\circ}\text{N}$ ).

+ Hai vành đai ôn hoà ở hai bán cầu nằm giữa các đường đẳng nhiệt năm  $+20^{\circ}\text{C}$  và đường đẳng nhiệt  $+10^{\circ}\text{C}$  tháng nóng nhất.

+ Hai vành đai lạnh ở các vĩ độ cận cực của hai bán cầu, nằm giữa đường đẳng nhiệt  $+10^{\circ}\text{C}$  và  $0^{\circ}\text{C}$  của tháng nóng nhất.

+ Hai vành đai băng giá vĩnh cửu bao quanh cực, nhiệt độ quanh năm đều dưới  $0^{\circ}\text{C}$ .

- Trên bề mặt Trái Đất có 7 đai khí áp: đai áp thấp Xích đạo, hai đai áp cao chí tuyến, hai đai áp thấp ôn đới và hai đai áp cao cực.

- Các đới gió trên Trái Đất: gió Mậu dịch, gió Tây ôn đới, gió Đông cực.

- Mỗi bán cầu có các đới khí hậu: cực, cận cực, ôn đới, cận nhiệt đới, nhiệt đới, cận xích đạo, xích đạo.

- Từ cực về Xích đạo có các kiểu thảm thực vật: hoang mạc lạnh; đài nguyên; rừng lá kim; rừng lá rộng và rừng hỗn hợp ôn đới; rừng cận nhiệt ẩm; rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt; hoang mạc, bán hoang mạc; thảo nguyên, cây bụi chịu hạn và đồng cỏ núi cao; xavan, cây bụi; rừng nhiệt đới, xích đạo.

- Từ cực về Xích đạo có các nhóm đất: băng tuyết; đất đài nguyên; đất pôtdôn; đất nâu, xám rừng lá rộng ôn đới; đất đen, hạt dẻ thảo nguyên, đồng cỏ núi cao; đất đỏ nâu rừng và cây bụi lá cứng; đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm; đất xám hoang mạc, bán hoang mạc; đất đỏ, nâu đỏ xavan; đất đỏ vàng (feralit), đất đen nhiệt đới.

## ***Lý thuyết Địa Lý lớp 10 Bài 21***

### **I. Quy luật địa đới**

#### **1. Khái niệm**

- Khái niệm: Là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo vĩ độ.

- Nguyên nhân: Do trái đất hình cầu và bức xạ mặt trời tạo góc nhập xạ của Mặt Trời đến bề mặt trái đất thay đổi từ xích đạo về hai cực.

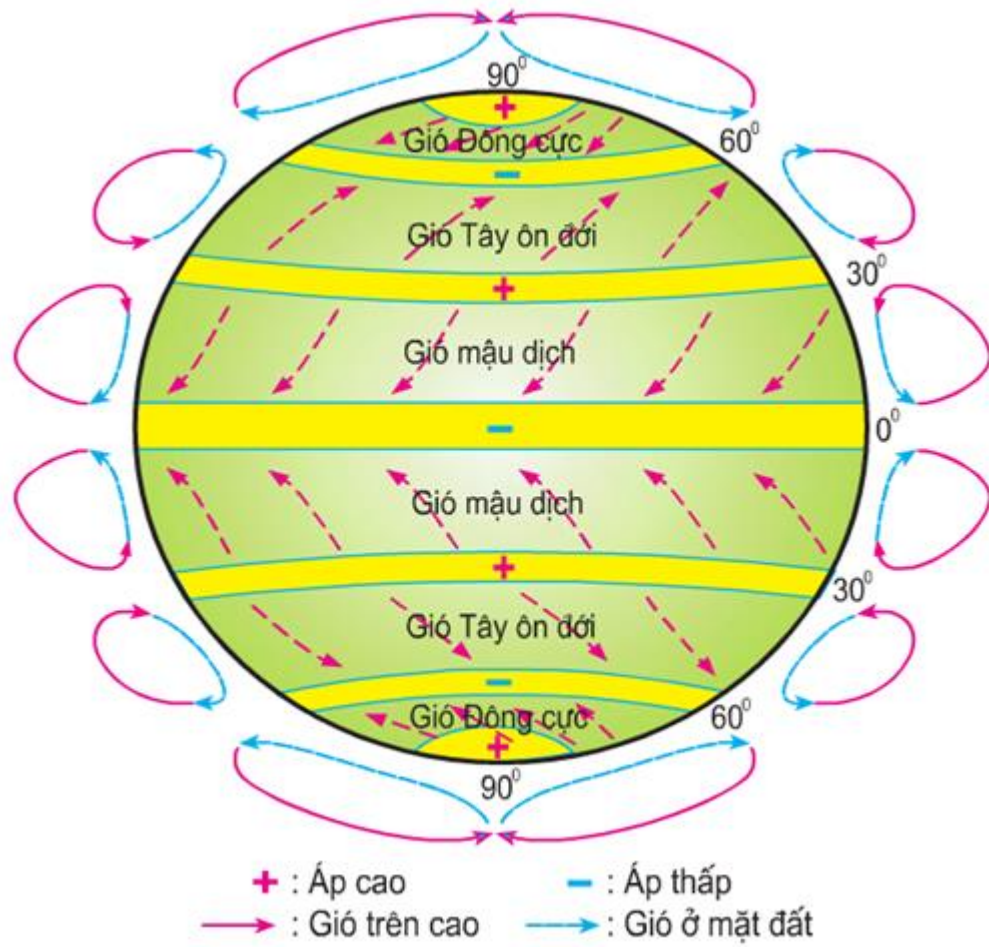
#### **2. Biểu hiện của quy luật**

##### **a. Sự phân bố các vòng đai nhiệt trên Trái Đất**

Các vòng đai	Vị trí	Khoảng vĩ tuyến
<b>Nóng</b>	Giữa các đường đẳng nhiệt 20°C của 2 bán cầu	30°B đến 30°N
<b>Ôn hòa</b>	20°C và 10°C của tháng nóng nhất	30° đến 60° ở cả hai bán cầu
<b>Lạnh</b>	Giữa 10° và 0° của tháng nóng nhất	Ở vòng đai cận cực của 2 bán cầu
<b>Băng giá vĩnh cửu</b>	Nhiệt độ quanh năm dưới 0°C	Bao quanh cực

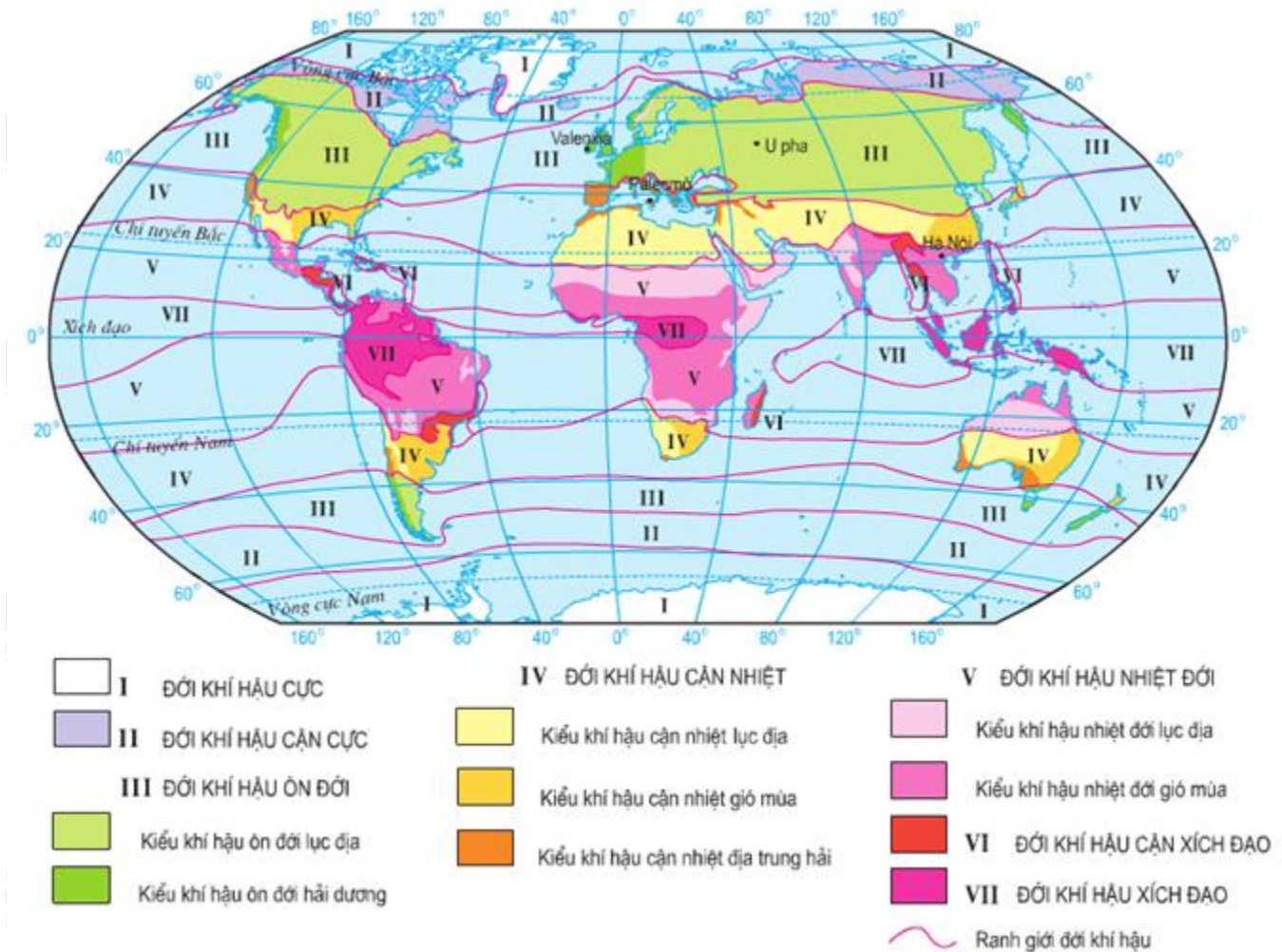
**b. Các đai khí áp và các đới gió trên Trái Đất**

- Các đai khí áp: Gồm 7 khí áp (áp thấp xích đạo, 2 áp thấp ôn đới, 2 áp cao cận chí tuyến, 2 áp cao cực).
- Các đới gió: Gồm 6 đới gió (2 Mậu dịch, 2 ôn đới, 2 đông cực).



Hình 21.1. Các đai khí áp và gió trên Trái Đất

**c. Các đới khí hậu trên Trái Đất**



Hình 21.2. Các đới khí hậu trên Trái Đất

- Trên Trái Đất có 7 đới khí hậu xem kẽ nhau từ xích đạo về hai cực.
- Các đới khí hậu chính trên Trái Đất: xích đạo, cận xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt, ôn đới, cận cực, cực.

**d. Các nhóm đất và các kiểu thảm thực vật**

- Có 10 nhóm đất từ cực đến xích đạo.
- Có 10 kiểu thảm thực vật từ cực đến xích đạo.

**II. Quy luật phi địa đới**

**1. Khái niệm**



- Khái niệm: Là quy luật phân bố không phụ thuộc vào tính chất phân bố theo địa đới của các thành phần địa lí và cảnh quan.

- Nguyên nhân:

+ Nguồn năng lượng bên trong Trái Đất.

+ Nguồn năng này phân chia bề mặt Trái Đất thành lục địa, đại dương, núi cao.

- Bao gồm hai quy luật: Quy luật đai cao và quy luật địa ô.

## 2. Biểu hiện của quy luật

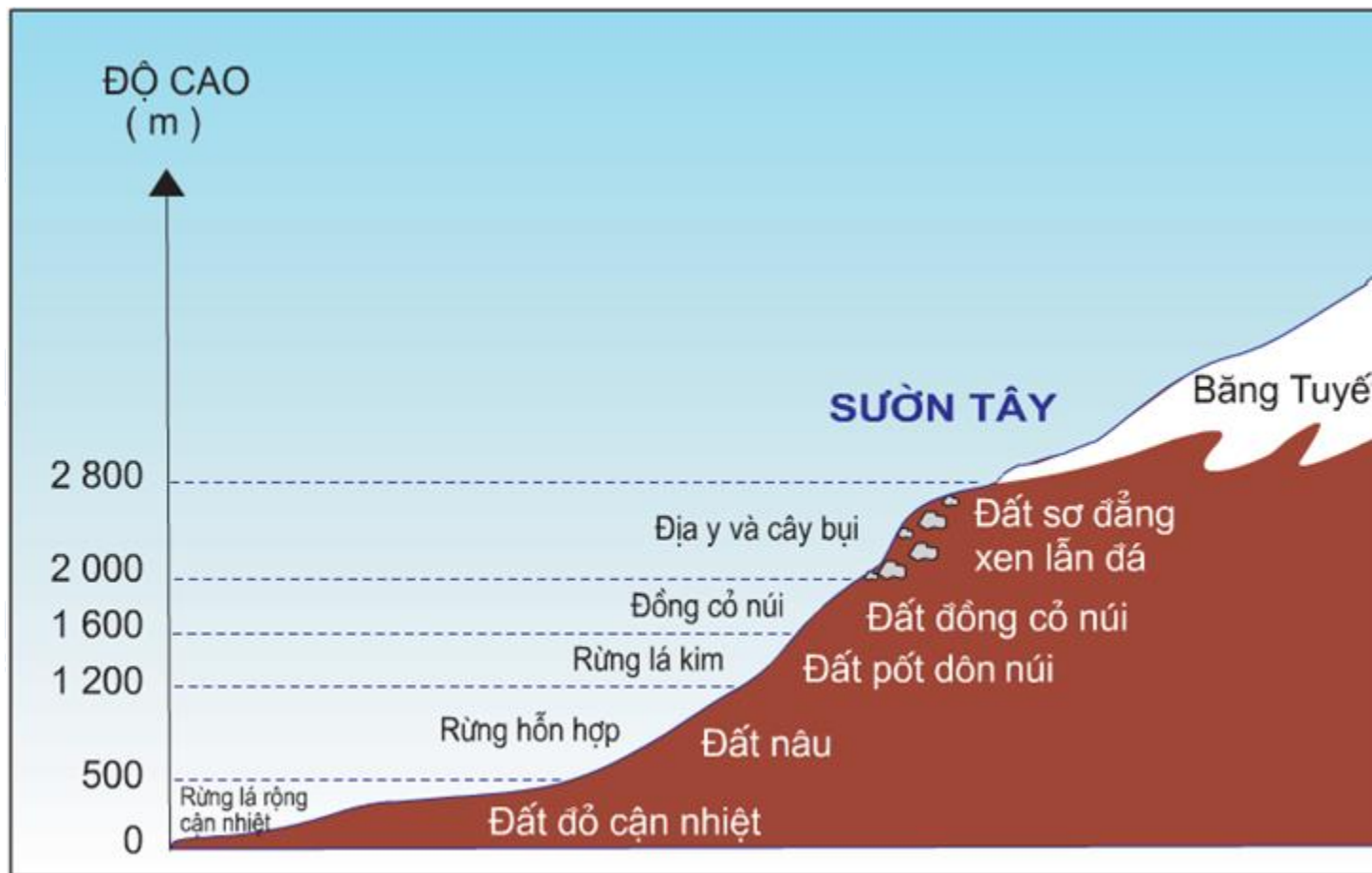
- Đặc điểm:

Quy luật	Khái niệm	Nguyên nhân	Biểu hiện
<b>Đai cao</b>	Sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên theo độ cao địa hình	Giảm nhanh nhiệt độ theo độ cao, sự thay đổi độ ẩm, lượng mưa	Phân bố vành đai đất, thực vật theo độ cao
<b>Địa ô</b>	Sự thay đổi các thành phần tự nhiên và cảnh quan theo kinh độ	Khí hậu lục địa bị phân hóa từ đông sang tây	Thay đổi thảm thực vật theo kinh độ

- Sự phân bố đất liền và biển,  
- Núi chạy theo hướng kinh tuyến

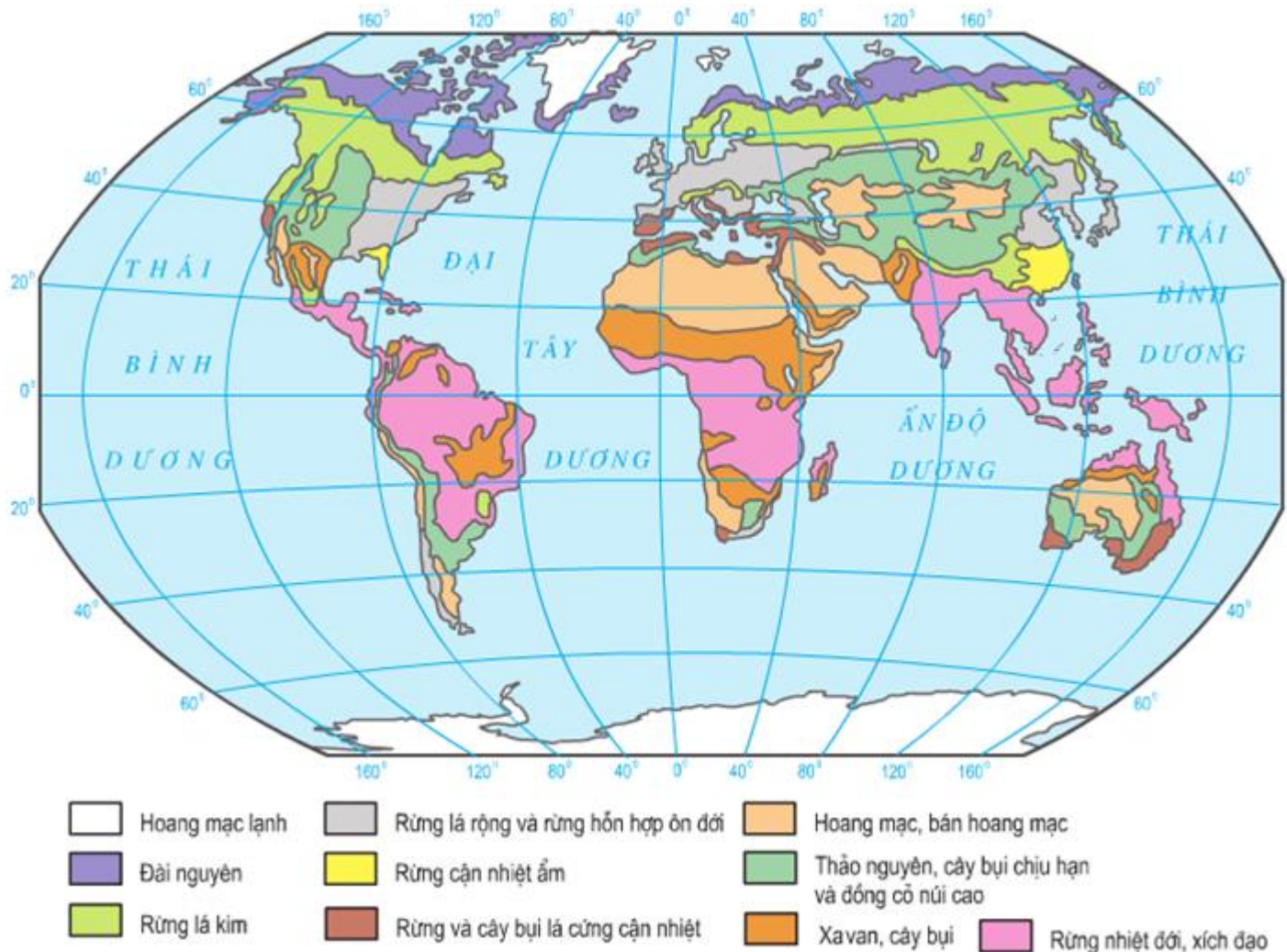
- Ví dụ tiêu biểu:

+ Quy luật đai cao: Sự thay đổi đất và thực vật theo độ cao.



Hình 21.3. Sơ đồ các vành đai thực vật và đất ở sườn Tây dãy Cap-ca

+ Quy luật địa ô: Sự thay đổi thảm thực vật ở vĩ độ 400B ở lục địa Bắc Mỹ.



Hình 21.4. Các kiểu thảm thực vật chính trên Trái Đất

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải bài tập SGK Địa Lý 10 Bài 21: Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí.